



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN) (11)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



1-0039446

(51)^{2022.01} B43L 19/00; B43M 11/08

(13) B

(21) 1-2018-02813

(22) 28/06/2018

(45) 25/04/2024 433

(43) 30/01/2020 382A

(73) MCAIDE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

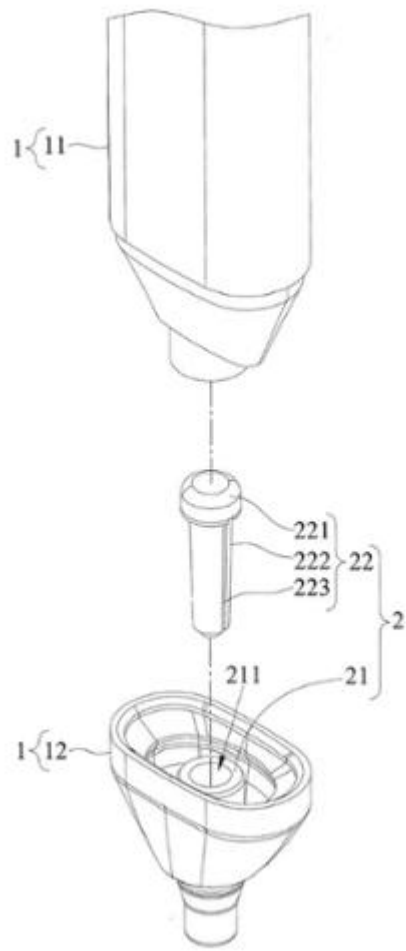
12F., NO. 2, SEC. 4, ZHONGYANG RD., TUCHENG DIST., NEW TAIPEI CITY,
TAIWAN

(72) MING-HUA YEN (TW).

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) VẬT CHỨA HỖN HỢP LÔNG DÙNG ĐỂ XÓA CÓ KẾT CẤU CHỐNG TẮC

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa hỗn hợp lông dùng để xóa (1) có kết cấu chống tắc (2). Vật chứa hỗn hợp lông dùng để xóa (1) bao gồm phần thân chính (11) và nắp (12). Sau khi lắp ráp, không gian lưu trữ hỗn hợp lông (111) được tạo phía trong phần thân chính (11) để lưu trữ hỗn hợp lông dùng để xóa. Hỗn hợp lông dùng để xóa bao gồm dung dịch bay hơi và chất nền che phủ không hòa tan được pha trộn. Kết cấu chống tắc (2) bao gồm phần cắm bên trong (21) và trụ cắm (22). Phần cắm bên trong (21) được tạo trong nắp (12) để xác định không gian xả hỗn hợp lông (211). Trụ cắm (22) nằm phía trong phần cắm bên trong (21) để giảm thiểu không gian xả hỗn hợp lông (211). Ít nhất một đường dẫn dòng chảy được (224) được tạo giữa phần cắm bên trong (21) và trụ cắm (22). Phần hở của đường dẫn dòng chảy (224) nằm ở một phía của trụ cắm (22). Hướng của phần hở không song song với hướng xả của hỗn hợp lông dùng để xóa, và thiết kế của không gian xả hỗn hợp lông (211) được giảm thiểu.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

[0001] Sáng chế đề cập đến dụng cụ sửa lỗi để che phủ các sai sót trong văn bản, và cụ thể là đề cập đến vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa có kết cấu chống tắc. Trụ cắm được lắp phía trong lỗ cắm bên trong để giảm thiểu không gian xả hỗn hợp lỏng và tạo đường dẫn dòng chảy. Phần hở của đường dẫn dòng chảy được tạo ở phần cắm bên trong, trụ cắm, hoặc cả hai và nằm ở một phía của trụ cắm. Vì vậy, vật liệu che phủ không hòa tan của hỗn hợp lỏng dùng để xóa không thể bị lắng xuống trong không gian xả hỗn hợp lỏng, nhờ đó cải thiện sự mượt mà khi sử dụng.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

[0002] Văn phòng phẩm viết thông thường, chẳng hạn như bút bi, bút, bút mực, v.v., sử dụng mực để thấm vào các sợi giấy và để lại các dấu vết ghi lại. Vì vậy, nó không thể bị xóa và sửa đổi bởi cục tẩy. Hầu hết mọi người sử dụng băng xóa hoặc hỗn hợp lỏng dùng để xóa để sửa các sai sót. Hỗn hợp lỏng dùng để xóa mờ đục, thường là hỗn hợp lỏng màu trắng dùng cho giấy để che phủ các sai sót trong văn bản. Khi khô, nó có thể được viết đè lên.

[0003] Sản phẩm hỗn hợp lỏng dùng để xóa thông thường sử dụng vật chứa được đổ đầy hỗn hợp lỏng dùng để xóa. Hỗn hợp lỏng dùng để xóa này chứa hỗn hợp của dung dịch bay hơi (dung dịch hòa tan) và vật liệu che phủ không hòa tan (chất tan) theo tỷ lệ thích hợp. Vật liệu che phủ không hòa tan thường được chọn từ các vật liệu oxit titan và trọng lượng riêng của nó là lớn hơn dung dịch bay hơi. Vì vậy, khi sử dụng, cần khuấy vật liệu che phủ không hòa tan để trộn các vật liệu che phủ không hòa tan với dung dịch dễ bay hơi một cách đồng đều. Khi không sử dụng, chất tan sẽ gây ra hiện tượng kết tủa. Hầu hết các hỗn hợp lỏng dùng để xóa sẽ được cung cấp với chi tiết khuấy, chẳng hạn như thanh kim loại hoặc cầu kim loại, được đặt trong vật chứa để khuấy hỗn hợp lỏng dùng để xóa trước khi sử dụng, vì thế chất tan được phân bố đều trong dung dịch hòa tan để sử dụng.

[0004] Đối với vấn đề kết tủa của chất nền che phủ không hòa tan trong hỗn hợp lỏng dùng để xóa, mặc dù các nhà sản xuất đã thiết kế các loại khác

nhau của các chi tiết khuấy để khuấy, nhưng chúng bị giới hạn bởi hình dạng của vật chứa và không gian xả hỗn hợp lỏng sau khi nắp và vật chứa được lắp ráp với nhau. Kích thước lỗ ra hỗn hợp lỏng của nắp thường nhỏ hơn kích thước phần hở của vật chứa. Ngoài mức khác biệt ở phần hở của vật chứa, chi tiết khuấy không thể khuấy vật liệu che phủ không hòa tan được kết tủa ở mức khác biệt. Vấn đề kết tủa lỗ ra hỗn hợp lỏng không thể được giải quyết một cách hiệu quả, dẫn đến việc tích tụ vật liệu che phủ không hòa tan trong không gian xả hỗn hợp lỏng. Theo thời gian, nó ảnh hưởng đến sự mượt mà của dòng chảy ra của hỗn hợp lỏng, và thậm chí tồi tệ hơn, nó có thể gây tắc nghẽn và khó khăn trong việc xả hỗn hợp lỏng. Do đó, tác giả sáng chế đã cống hiến mình dựa trên nhiều năm kinh nghiệm thực tế của mình để giải quyết những vấn đề này.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

[0005] Mục đích chính của sáng chế là đề xuất vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa có kết cấu chống tắc. Trụ cắm được sử dụng để đóng phần cắm bên trong được tạo trong nắp để giảm thiểu không gian xả hỗn hợp lỏng ban đầu, và đường dẫn dòng chảy được tạo trong khu vực kín. Phần hở của đường dẫn dòng chảy nằm ở một phía của trụ cắm. Vì vậy, vật liệu che phủ không hòa tan không thể lắng đọng trong không gian xả hỗn hợp lỏng hoặc đường dẫn dòng chảy, vì thế vấn đề tắc nghẽn xảy ra sau đó là tránh được, nhờ đó cải thiện sự mượt mà khi sử dụng.

[0006] Nhằm để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa có kết cấu chống tắc. Vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa bao gồm phần thân chính và nắp. Không gian lưu trữ hỗn hợp lỏng được tạo phía trong phần thân chính để lưu trữ hỗn hợp lỏng dùng để xóa. Chi tiết khuấy được lắp theo cách có thể di chuyển được trong không gian lưu trữ hỗn hợp lỏng dùng để trộn dung dịch bay hơi và chất nền che phủ không hòa tan của hỗn hợp lỏng dùng để xóa một cách đồng đều. Kết cấu chống tắc bao gồm phần cắm bên trong và trụ cắm. Phần cắm bên trong được tạo trong nắp. Nắp được lắp vào phần hở của đầu trước của phần thân chính để xác định không gian xả hỗn hợp lỏng. Không gian xả hỗn hợp lỏng thông với không gian lưu trữ hỗn hợp lỏng. Phần cắm bên trong có đường kính nhỏ hơn đường kính chi tiết khuấy vì thế chi tiết khuấy không thể vào không gian xả hỗn hợp lỏng. Trụ cắm được lắp vào phần cắm bên trong để giảm thiểu không gian xả hỗn hợp lỏng. Ít nhất một

đường dẫn dòng chảy được tạo giữa phần cắm bên trong và trụ cắm. Phần hở của đường dẫn dòng chảy được tạo trên phần cắm bên trong, trụ cắm, hoặc cả hai và nằm ở một phía của trụ cắm. Hướng của phần hở không song song với hướng xả của hỗn hợp lỏng dùng để xóa, nhờ đó ngăn vật liệu che phủ không hòa tan không chảy trực tiếp vào đường dẫn dòng chảy để tạo sự tắc nghẽn khi vật liệu che phủ không hòa tan bị kết tủa.

[0007] Theo phương án của sáng chế, trụ cắm bao gồm nắp phần cắm và xylanh. Nắp phần cắm có đường kính lớn hơn hoặc bằng phần hở của phần cắm bên trong để che phần cắm bên trong. Phần hở của đường dẫn dòng chảy nằm xung quanh nắp phần cắm. Bên cạnh đó, xylanh, liền với phần hở của phần cắm bên trong, có đường kính lớn hơn một chút so với đường kính phần hở của phần cắm bên trong, vì thế xylanh được cố định chặt phía trong phần cắm bên trong. Phần khác của xylanh có thể được tạo với phần lõi có đường kính lớn hơn đường kính phần cắm bên trong, mà cũng đạt được hiệu quả của sự cố định giao thoa.

[0008] Hơn nữa, có nhiều loại khác nhau tạo các đường dẫn dòng chảy đối với trụ cắm và phần cắm bên trong. Thứ nhất, bề mặt của trụ cắm có ít nhất một rãnh thứ nhất, rãnh thứ nhất kéo dài từ nắp phần cắm đến xylanh, và đầu kia của rãnh thứ nhất kéo dài đến không gian xả hỗn hợp lỏng. Thứ hai, xylanh có hình dạng đa giác để tạo nhiều đường dẫn dòng chảy. Thứ ba, mặt bên trong của phần cắm bên trong có rãnh thứ hai để tạo đường dẫn dòng chảy sau khi được lắp ráp. Rãnh thứ hai kéo dài đến không gian xả hỗn hợp lỏng. Thứ tư, bề mặt của trụ cắm có ít nhất một rãnh thứ nhất, rãnh thứ nhất kéo dài từ nắp phần cắm đến xylanh, bề mặt bên trong của phần cắm bên trong có rãnh thứ hai tương ứng với rãnh thứ nhất, rãnh thứ nhất đối diện với rãnh thứ hai và đầu còn lại của mỗi rãnh thứ nhất và rãnh thứ hai kéo dài đến không gian xả hỗn hợp lỏng. Thứ năm, bề mặt của trụ cắm có ít nhất một rãnh thứ nhất, rãnh thứ nhất kéo dài từ nắp phần cắm đến xylanh, bề mặt bên trong của phần cắm bên trong có rãnh thứ hai, rãnh thứ nhất không đối diện với rãnh thứ hai, và đầu còn lại của mỗi rãnh thứ nhất và rãnh thứ hai kéo dài đến không gian xả hỗn hợp lỏng. Mỗi loại khác nhau của thiết kế cắm nêu trên có thể hoàn thiện thiết đặt của đường dẫn dòng chảy sau khi được lắp ráp.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

[0009] FIG.1 là hình vẽ giản lược của kết cấu theo phương án thứ nhất của sáng chế;

[0010] FIG.2 là hình vẽ mặt cắt ngang theo phương án thứ nhất của sáng chế sau khi được lắp ráp;

[0011] FIG.3 là hình vẽ giản lược của kết cấu theo phương án thứ hai của sáng chế;

[0012] FIG.4 là hình vẽ mặt cắt ngang theo theo phương án thứ hai của sáng chế sau khi được lắp ráp;

[0013] FIG.5 là hình vẽ giản lược của kết cấu theo phương án thứ ba của sáng chế;

[0014] FIG.6 là hình vẽ mặt cắt ngang theo phương án thứ ba của sáng chế sau khi được lắp ráp;

[0015] FIG.7 là hình vẽ giản lược của kết cấu theo phương án thứ tư của sáng chế;

[0016] FIG.8 là hình vẽ mặt cắt ngang theo phương án thứ tư của sáng chế sau khi được lắp ráp;

[0017] FIG.9 là hình vẽ giản lược của kết cấu theo phương án thứ năm của sáng chế; và

[0018] FIG.10 là hình vẽ mặt cắt ngang theo phương án thứ năm của sáng chế sau khi được lắp ráp.

Mô tả chi tiết sáng chế

[0019] Các phương án của sáng chế sẽ được mô tả, theo cách chỉ dùng làm ví dụ, có tham khảo các hình vẽ.

[0020] FIG.1 là hình vẽ giản lược của kết cấu theo phương án thứ nhất của sáng chế. FIG.2 là hình vẽ mặt cắt ngang theo phương án thứ nhất của sáng chế sau khi được lắp ráp. Như được thể hiện trên trên FIG.1 và FIG.2, sáng chế đề cập đến vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa 1 có kết cấu chống tắc 2. Trong đó, vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa 1 bao gồm phần thân chính 11 và nắp 12. Không gian lưu trữ hỗn hợp lỏng 111 được tạo phía trong phần thân chính 11 để lưu trữ hỗn hợp lỏng dùng để xóa 3. Chi tiết khuấy được lắp theo cách có thể di chuyển được trong không gian lưu trữ hỗn hợp lỏng 111 để trộn hỗn hợp lỏng

dùng để xóa 3 một cách đồng đều. Hỗn hợp lỏng dùng để xóa 3 chứa dung dịch bay hơi 31 và chất nền che phủ không hòa tan 32. Kết cấu chống tắc 2 bao gồm phần cắm bên trong 21 và trụ cắm 22.

[0021] Phần cắm bên trong 21 được tạo liền khối trong nắp 12 để mở rộng vào phía trong của phần thân chính 11. Nắp 12 được lắp vào phần hở của đầu trước của phần thân chính 11 để xác định không gian xả hỗn hợp lỏng 211. Không gian xả hỗn hợp lỏng 211 thông với không gian lưu trữ hỗn hợp lỏng 111. Đường kính phần cắm bên trong 21 nhỏ hơn đường kính chi tiết khuấy 4, vì vậy chi tiết khuấy 4 không thể vào không gian xả hỗn hợp lỏng 211 để khuấy.

[0022] Trụ cắm 22 bao gồm nắp phần cắm 221 và xylanh 222. Đường kính nắp phần cắm 221 lớn hơn hoặc bằng với phần hở của phần cắm bên trong 21 để che phần cắm bên trong 21. Bề mặt của trụ cắm 22 có rãnh thứ nhất 223. Rãnh thứ nhất 223 kéo dài từ nắp phần cắm 221 đến xylanh 222. Trụ cắm 22 nằm phía trong phần cắm bên trong 21 để giảm thiểu không gian xả hỗn hợp lỏng 211. Thông qua rãnh thứ nhất 223, đường dẫn dòng chảy 224 được tạo giữa phần cắm bên trong 21 và trụ cắm 22. Đầu còn lại của rãnh thứ nhất 223 kéo dài đến không gian xả hỗn hợp lỏng 221. Phần hở của đường dẫn dòng chảy 224 nằm xung quanh nắp phần cắm 221. Nghĩa là, phần hở của đường dẫn dòng chảy 224 nằm ở phía của trụ cắm 22, vì thế hướng của phần hở và hướng của đường dẫn dòng chảy 224 không song song với nhau, vì vậy ngăn vật liệu che phủ không hòa tan 32 không chảy trực tiếp vào đường dẫn dòng chảy 224 để tạo sự tắc nghẽn khi vật liệu che phủ không hòa tan 32 bị kết tủa. Cần được lưu ý rằng đường kính xylanh 222, liền với phần hở của phần cắm bên trong 21, lớn hơn một chút so với đường kính phần hở của phần cắm bên trong 21, vì thế xylanh 222 giao thoa với phần cắm bên trong 21 và được cố định chặt phía trong phần cắm bên trong 21 nhằm ngăn việc tách ra của trụ cắm 22 khi chi tiết khuấy 4 khuấy hỗn hợp lỏng dùng để xóa. Phương án này chỉ là một loại của sự cố định giao thoa. Phần khác của xylanh có 222 thể được tạo với phần lõi có đường kính lớn hơn đường kính phần hở của phần cắm bên trong 21, mà cũng đạt được hiệu quả của việc cố định giao thoa.

[0023] FIG.3 là hình vẽ giản lược của kết cấu theo phương án thứ hai của sáng chế. FIG.4 là hình vẽ mặt cắt ngang theo theo phương án thứ hai của sáng chế sau khi được lắp ráp. Như được thể hiện trên FIG.3 và FIG.4, bề mặt bên

trong của phần cắm bên trong 21 có rãnh thứ hai 212. Đường dẫn dòng chảy 224 được tạo sau khi lắp ráp. Rãnh thứ hai 212 kéo dài đến không gian xả hỗn hợp lỏng 211.

[0024] FIG.5 là hình vẽ giản lược của kết cấu theo phương án thứ ba của sáng chế. FIG.6 là hình vẽ mặt cắt ngang theo phương án thứ ba của sáng chế sau khi được lắp ráp. Như được thể hiện trên FIG.5 và FIG.6, bề mặt của trụ cắm 22 có rãnh thứ nhất 223. Rãnh thứ nhất 223 kéo dài từ nắp phần cắm 221 đến xylanh 222. Bề mặt bên trong của phần cắm bên trong 21 có rãnh thứ hai 212 tương ứng với rãnh thứ nhất 223. Sau khi lắp ráp, rãnh thứ nhất 223 đối diện rãnh thứ hai 212. Các đầu còn lại của rãnh thứ nhất 223 và rãnh thứ hai 212 kéo dài đến không gian xả hỗn hợp lỏng 211.

[0025] FIG.7 là hình vẽ giản lược của kết cấu theo phương án thứ tư của sáng chế. FIG.8 là hình vẽ mặt cắt ngang theo phương án thứ tư của sáng chế sau khi được lắp ráp. Như được thể hiện trên FIG.7 và FIG.8 bề mặt của trụ cắm 22 có rãnh thứ nhất 223. Rãnh thứ nhất 223 kéo dài từ nắp phần cắm 221 đến xylanh 222. Bề mặt của trụ cắm 21 có rãnh thứ hai 212. Sau khi lắp ráp, rãnh thứ nhất 223 không đối diện rãnh thứ hai 212. Các đầu còn lại của rãnh thứ nhất 223 và rãnh thứ hai 212 kéo dài đến không gian xả hỗn hợp lỏng 211.

[0026] FIG.9 là hình vẽ giản lược của kết cấu theo phương án thứ năm của sáng chế. FIG.10 là hình vẽ mặt cắt ngang theo phương án thứ năm của sáng chế sau khi được lắp ráp. Như được thể hiện trên FIG.9 và FIG.10, xylanh 222 có hình dạng đa giác. Khi trụ cắm 22 được lắp vào phần cắm bên trong 21, nhiều đường dẫn dòng chảy 224 được tạo.

[0027] Tóm lại, theo các phương án nêu trên, trụ cắm 22 nằm phía trong phần cắm bên trong 21 để giảm thiểu không gian xả hỗn hợp lỏng 211 nhằm để giảm lượng hoặc cơ hội kết tủa và để tạo đường dẫn dòng chảy 224 cùng lúc. Phần hở của đường dẫn dòng chảy 224 nằm ở phía của trụ cắm 22, vì thế vật liệu che phủ không hòa tan 32 không bị kết tủa trực tiếp để chảy vào không gian xả chất lỏng 211 hoặc đường dẫn dòng chảy 224, tránh vấn đề tắc nghẽn tiếp theo, vì vậy cải thiện sự mượt mà khi sử dụng.

[0028] Mặc dù các phương án cụ thể của sáng chế đã được mô tả chi tiết nhằm mục đích minh họa, các sửa đổi và cải tiến khác nhau có thể được thực hiện mà không chệch khỏi tinh thần và phạm vi của sáng chế. Do đó, sáng chế

không bị giới hạn ngoại trừ như được xác định trong bộ yêu cầu bảo hộ kèm theo.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa (1) có kết cấu chống tắc (2), vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa (1) bao gồm phần thân chính (11) và nắp (12), không gian lưu trữ hỗn hợp lỏng (111) được tạo phía trong phần thân chính (11) để lưu trữ hỗn hợp lỏng dùng để xóa, chi tiết khuấy (4) được lắp theo cách có thể di chuyển được trong không gian lưu trữ (111) để trộn dung dịch bay hơi và chất nền che phủ không hòa tan của hỗn hợp lỏng dùng để xóa một cách đồng đều, kết cấu chống tắc (2) bao gồm:

phần cấm bên trong (21), được tạo trong nắp (12), nắp (12) được lắp ráp với phần hở của đầu trước của phần thân chính (11) để xác định không gian xả hỗn hợp lỏng (211), không gian xả hỗn hợp lỏng (211) thông với không gian lưu trữ hỗn hợp lỏng (111), phần cấm bên trong (21) có đường kính nhỏ hơn đường kính chi tiết khuấy (4) vì thế chi tiết khuấy (4) không thể vào không gian xả hỗn hợp lỏng (211); và

trụ cấm (22), được gắn vào phần cấm bên trong (21) để giảm thiểu không gian xả chất lỏng (211), ít nhất một đường dẫn dòng chảy (224) được tạo giữa phần cấm bên trong (21) và trụ cấm (22), phần hở của đường dẫn dòng chảy (224) được tạo trên phần cấm bên trong (21), trụ cấm (22), hoặc cả hai và nằm ở một phía của trụ cấm (22), hướng của phần hở không song song với hướng xả của hỗn hợp lỏng dùng để xóa, nhờ đó ngăn không cho vật liệu che phủ không hòa tan chảy trực tiếp vào đường dẫn dòng chảy (224) để tạo sự tắc nghẽn khi vật liệu che phủ không hòa tan bị kết tủa.

2. Vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa (1) có kết cấu chống tắc (2) theo điểm 1, trong đó trụ cấm (22) bao nắp phần cấm (221) và xylanh (222), nắp phần cấm (221) có đường kính lớn hơn hoặc bằng phần hở của phần cấm bên trong (21) để che phần cấm bên trong (21), và phần hở của đường dẫn dòng chảy (224) nằm xung quanh nắp phần cấm (221).

3. Vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa (1) có kết cấu chống tắc (2) theo điểm 2, trong đó bề mặt của trụ cấm (22) có ít nhất một rãnh thứ nhất (223), rãnh thứ nhất (223) kéo dài từ nắp phần cấm (221) đến xylanh (222).

4. Vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa (1) có kết cấu chống tắc (2) theo điểm 2, trong đó xylanh (222) có hình dạng đa giác để tạo nhiều đường dẫn dòng (224).

5. Vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa (1) có kết cấu chống tắc (2) theo điểm 2, trong đó xylanh (222), liền với phần hở của phần cắm bên trong (21), có đường kính lớn hơn một chút so với đường kính phần hở của phần cắm bên trong (21), vì thế xylanh (222) được cố định chặt phía trong phần cắm bên trong (21).

6. Vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa (1) có kết cấu chống tắc (2) theo điểm 2, trong đó bề mặt bên trong của phần cắm bên trong (21) có rãnh thứ hai (212), và rãnh thứ hai (212) kéo dài đến không gian xả hỗn hợp lỏng (211).

7. Vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa (1) có kết cấu chống tắc (2) theo điểm 2, trong đó bề mặt của trụ cắm (22) có ít nhất một rãnh thứ nhất (223), rãnh thứ nhất (223) kéo dài từ nắp phần cắm (221) đến xylanh (222), bề mặt bên trong của phần cắm bên trong (21) có rãnh thứ hai (212) tương ứng với rãnh thứ nhất (223), rãnh thứ nhất (223) đối diện với rãnh thứ hai (212), và đầu còn lại của mỗi rãnh (223) thứ nhất và rãnh thứ hai (212) kéo dài đến không gian xả hỗn hợp lỏng (211).

8. Vật chứa hỗn hợp lỏng dùng để xóa (1) có kết cấu chống tắc (2) theo điểm 2, trong đó bề mặt của trụ cắm (22) có ít nhất một rãnh thứ nhất (223), rãnh thứ nhất (223) kéo dài từ nắp phần cắm đến xylanh (222), bề mặt bên trong của phần cắm bên trong có rãnh thứ hai (212), rãnh thứ nhất (223) không đối diện với rãnh thứ hai (212), và đầu còn lại của mỗi rãnh thứ nhất (223) và rãnh thứ hai (212) kéo dài đến không gian xả hỗn hợp lỏng (211).

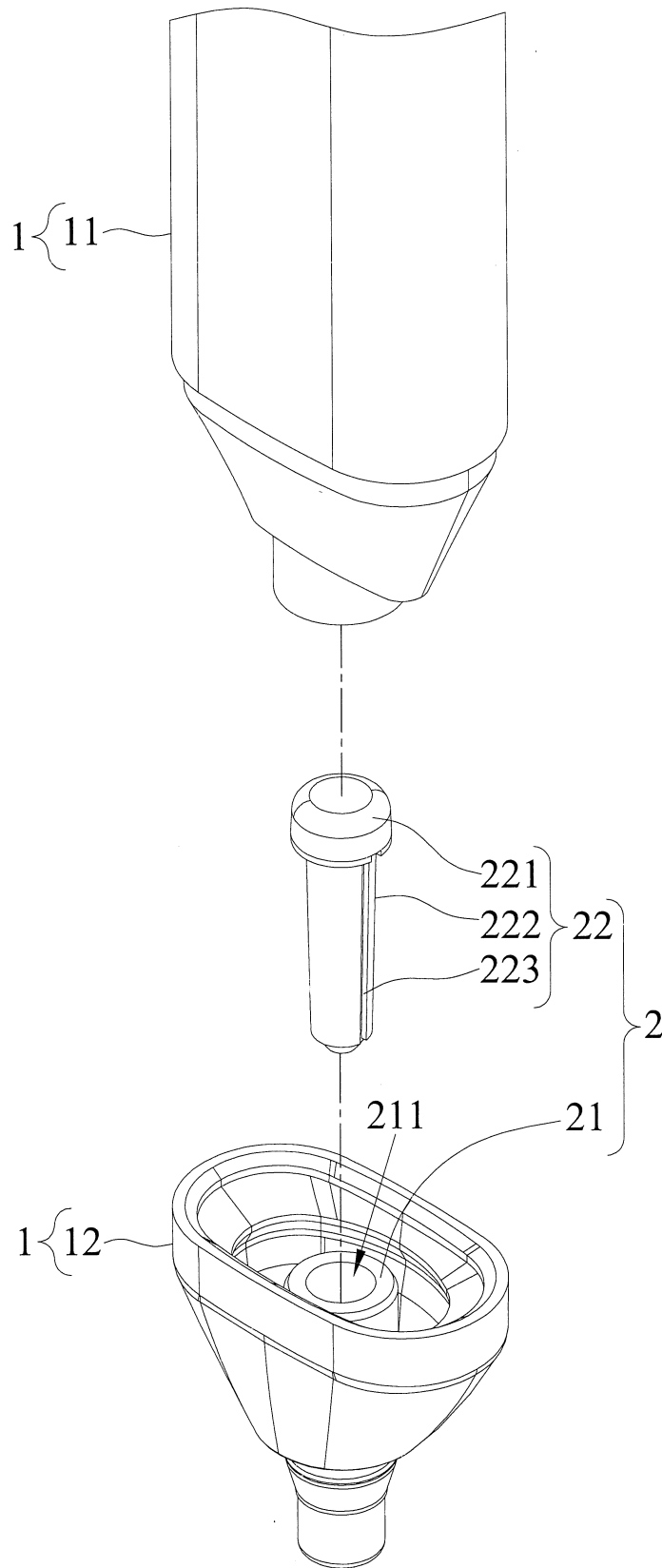


Fig. 1

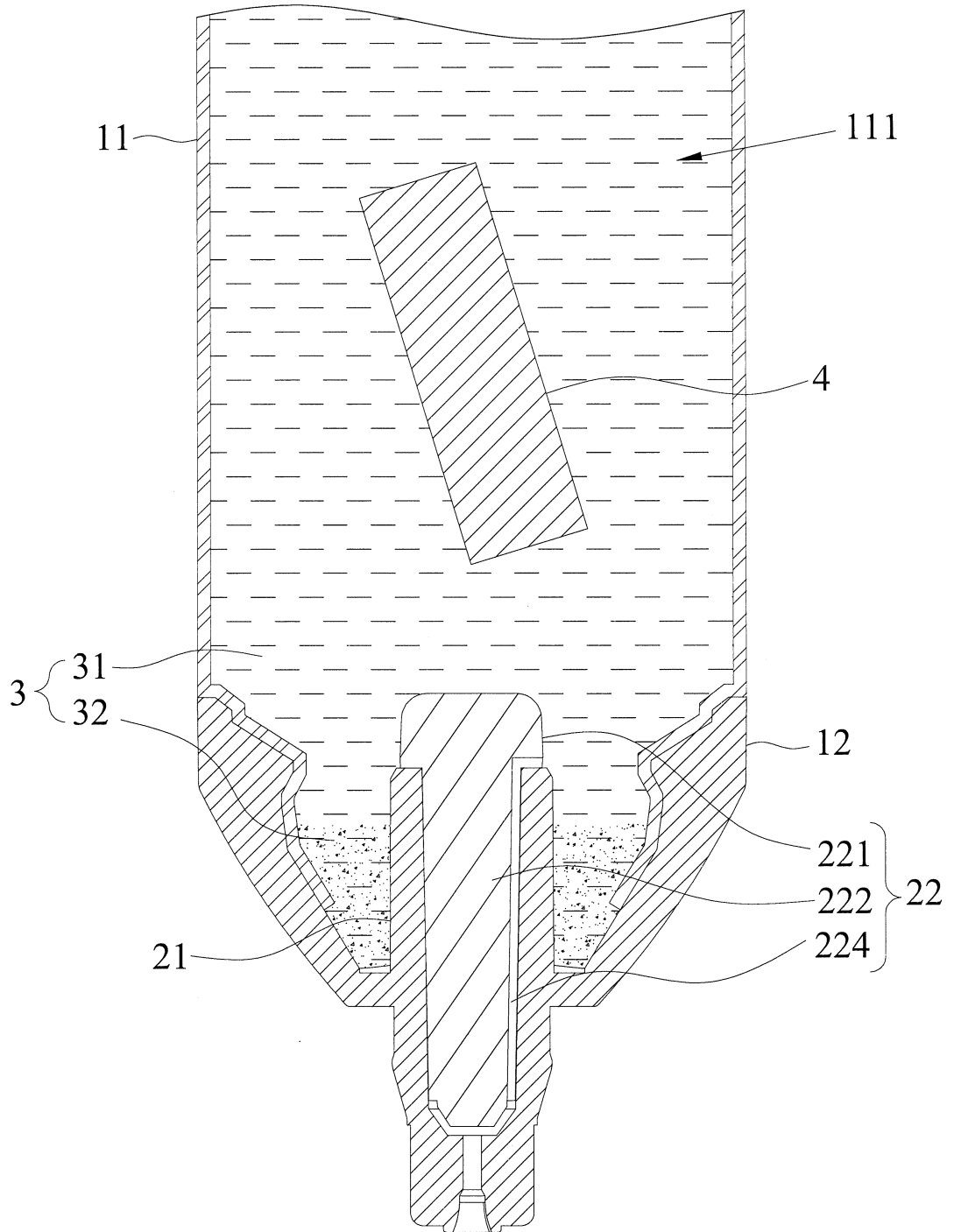


Fig. 2
-12-

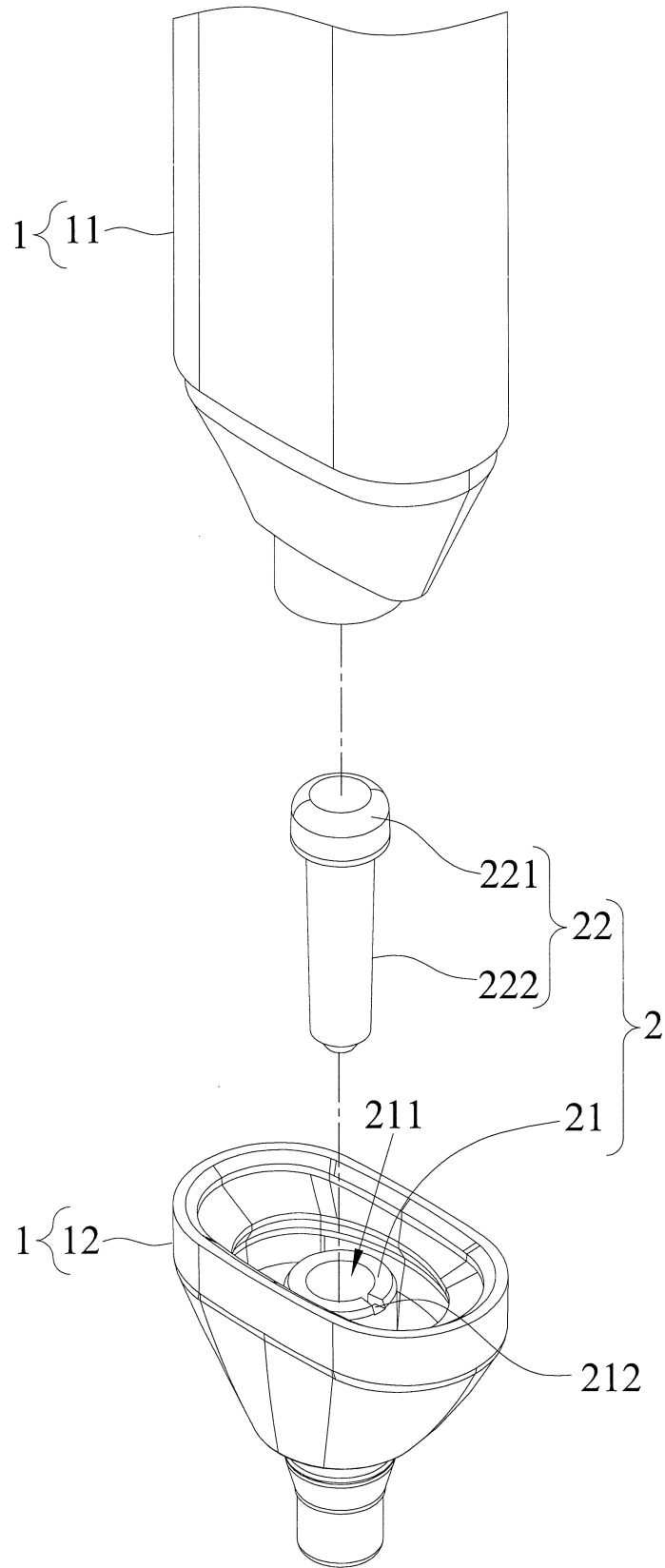


Fig. 3
-13-

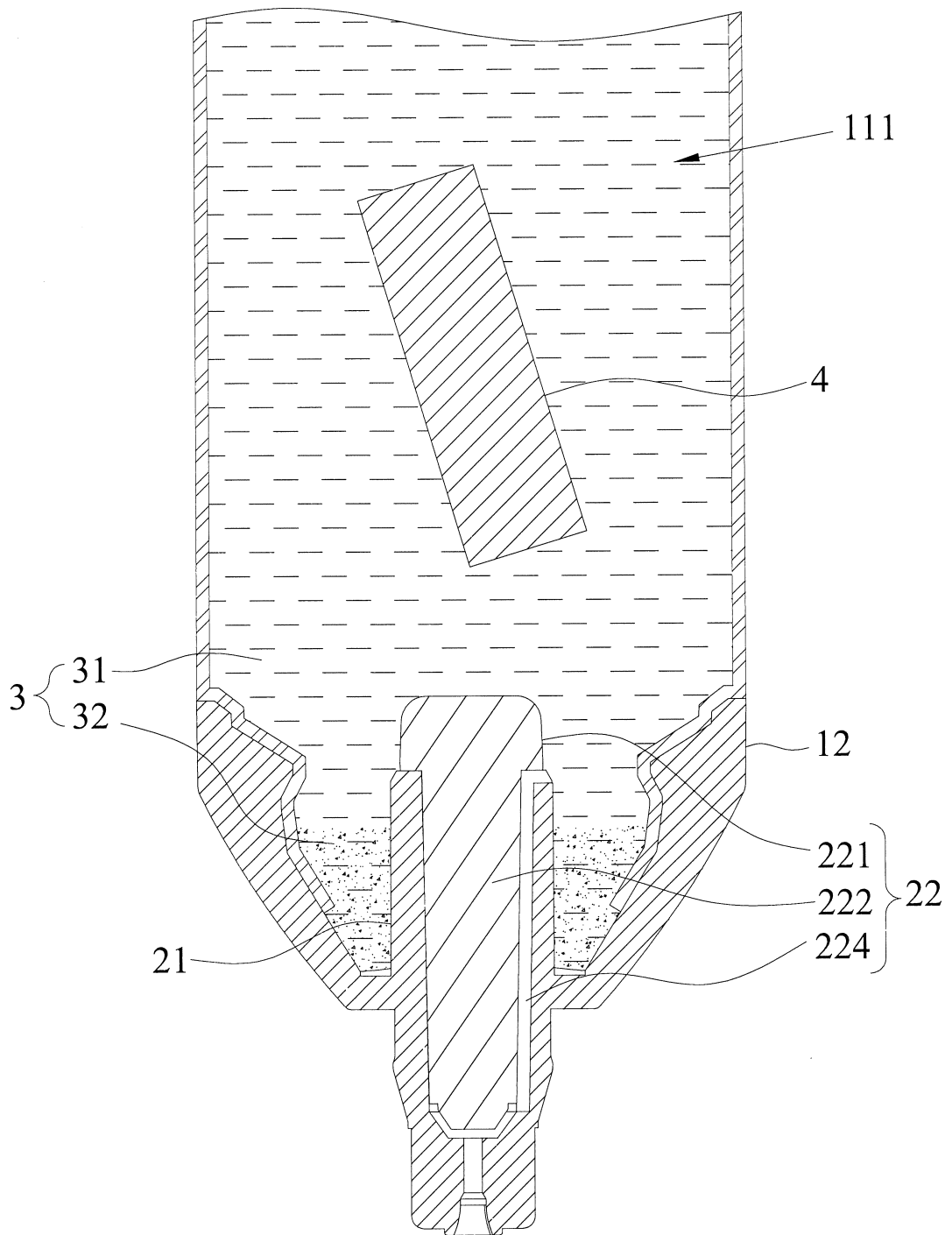


Fig. 4
-14-

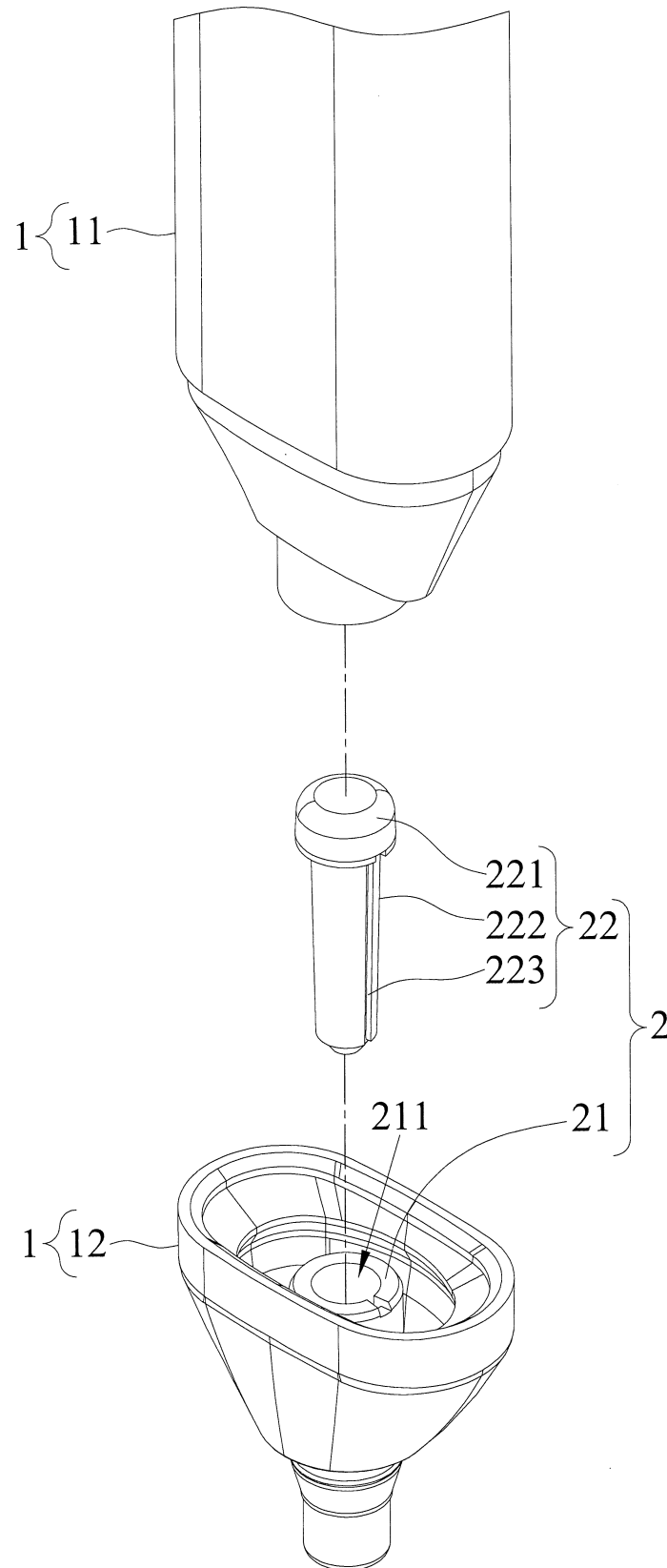


Fig. 5

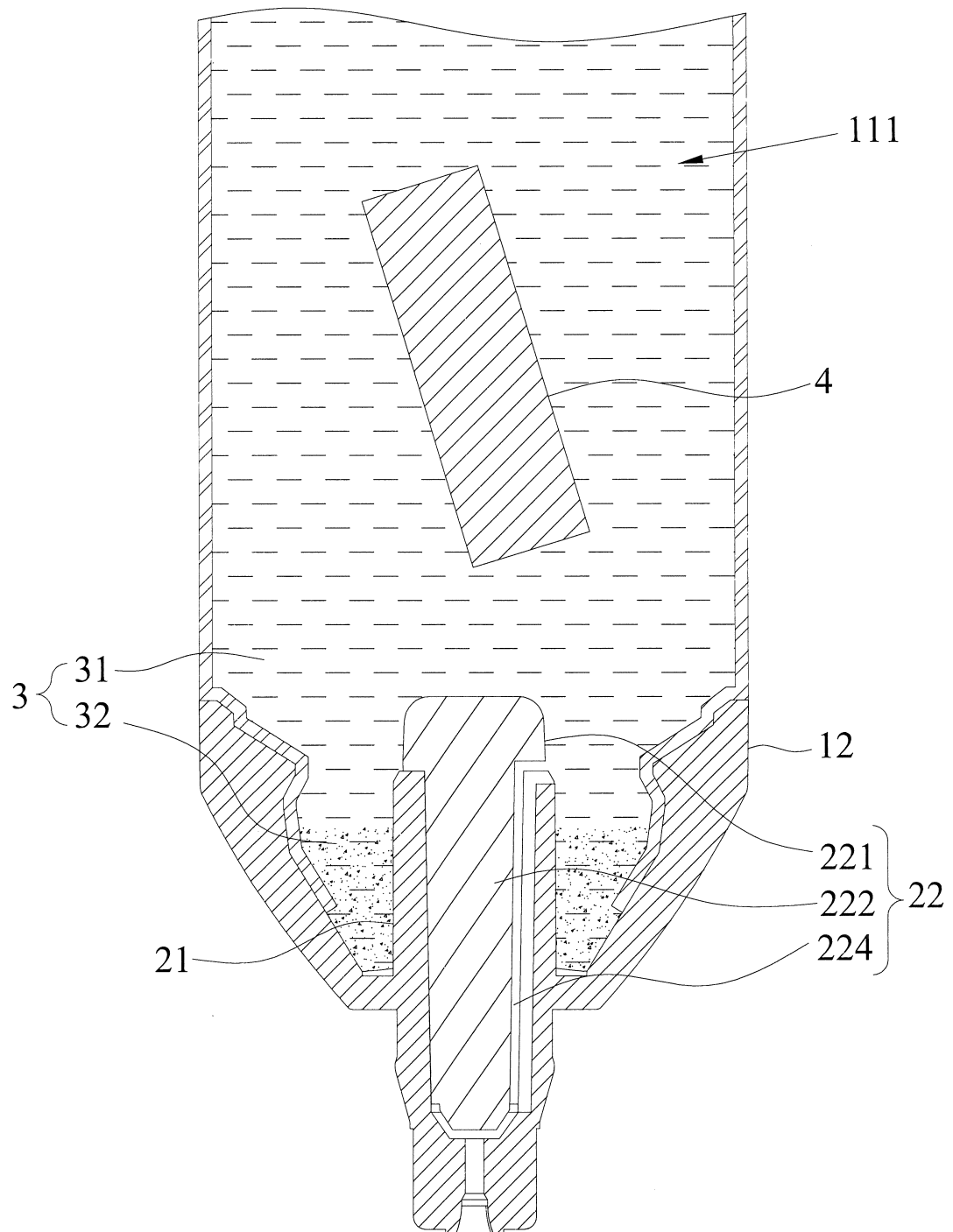


Fig. 6
-16-

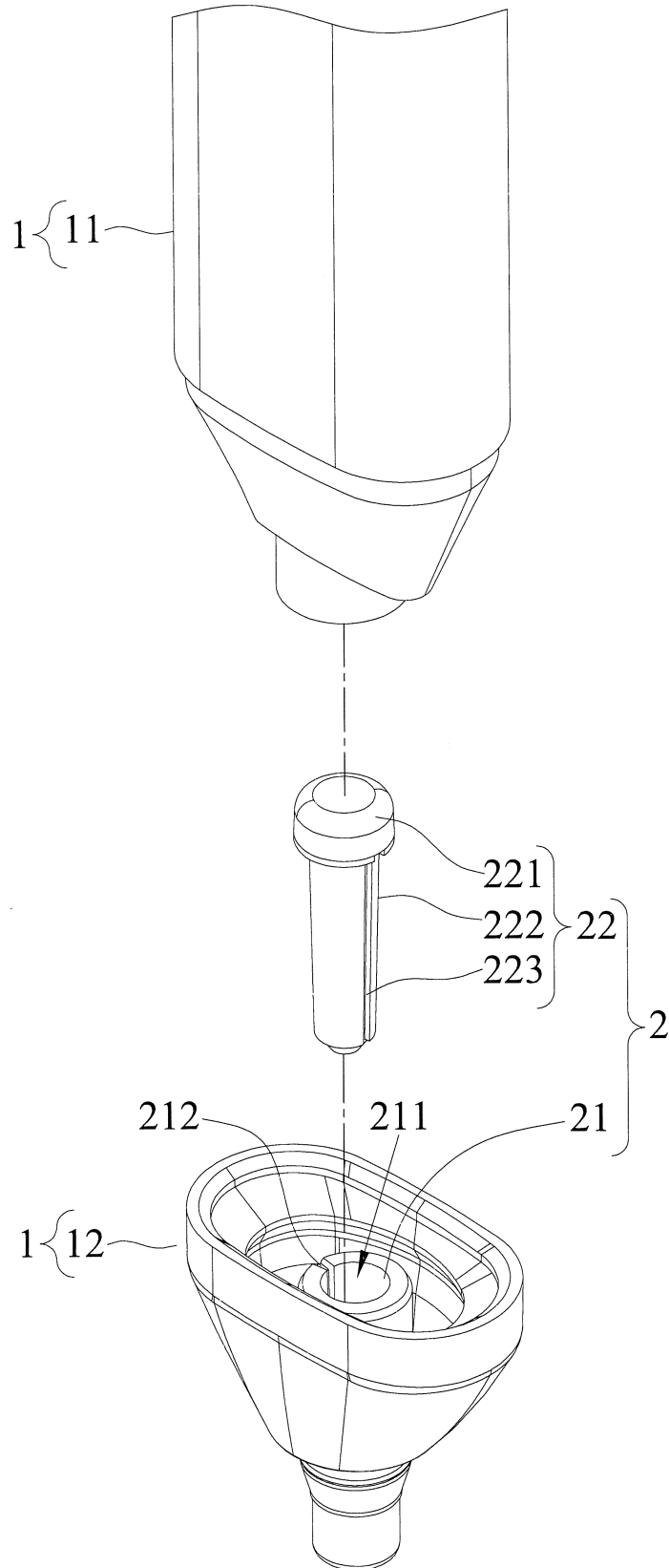


Fig. 7

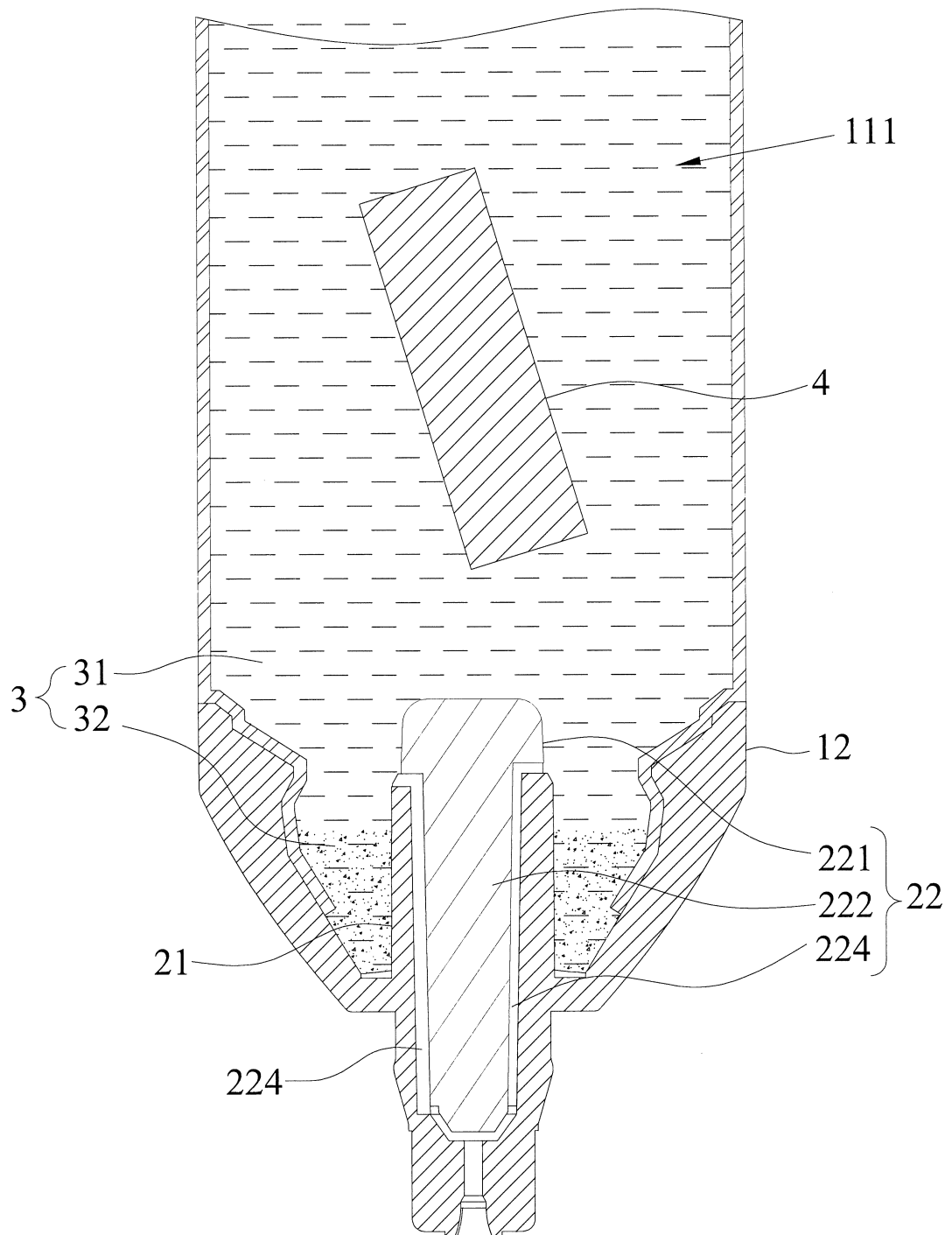


Fig. 8

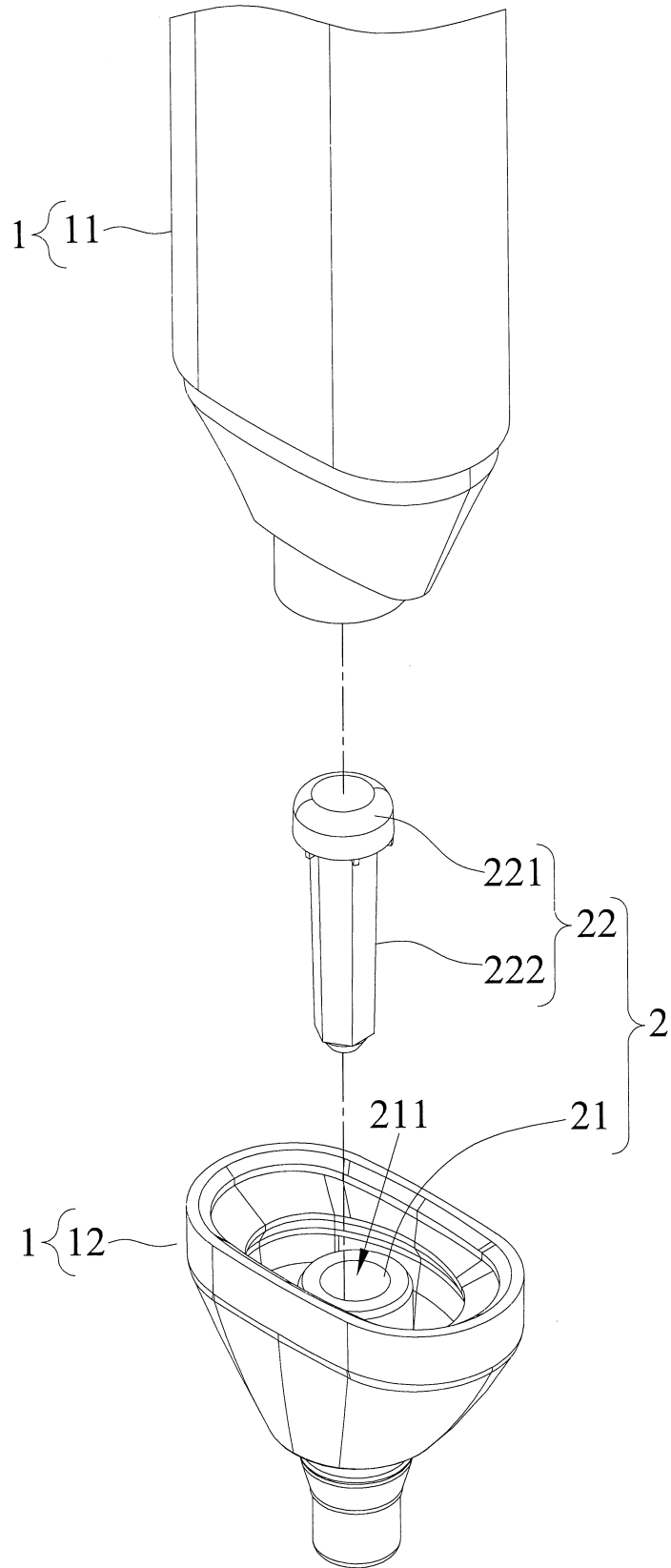


Fig. 9
-19-

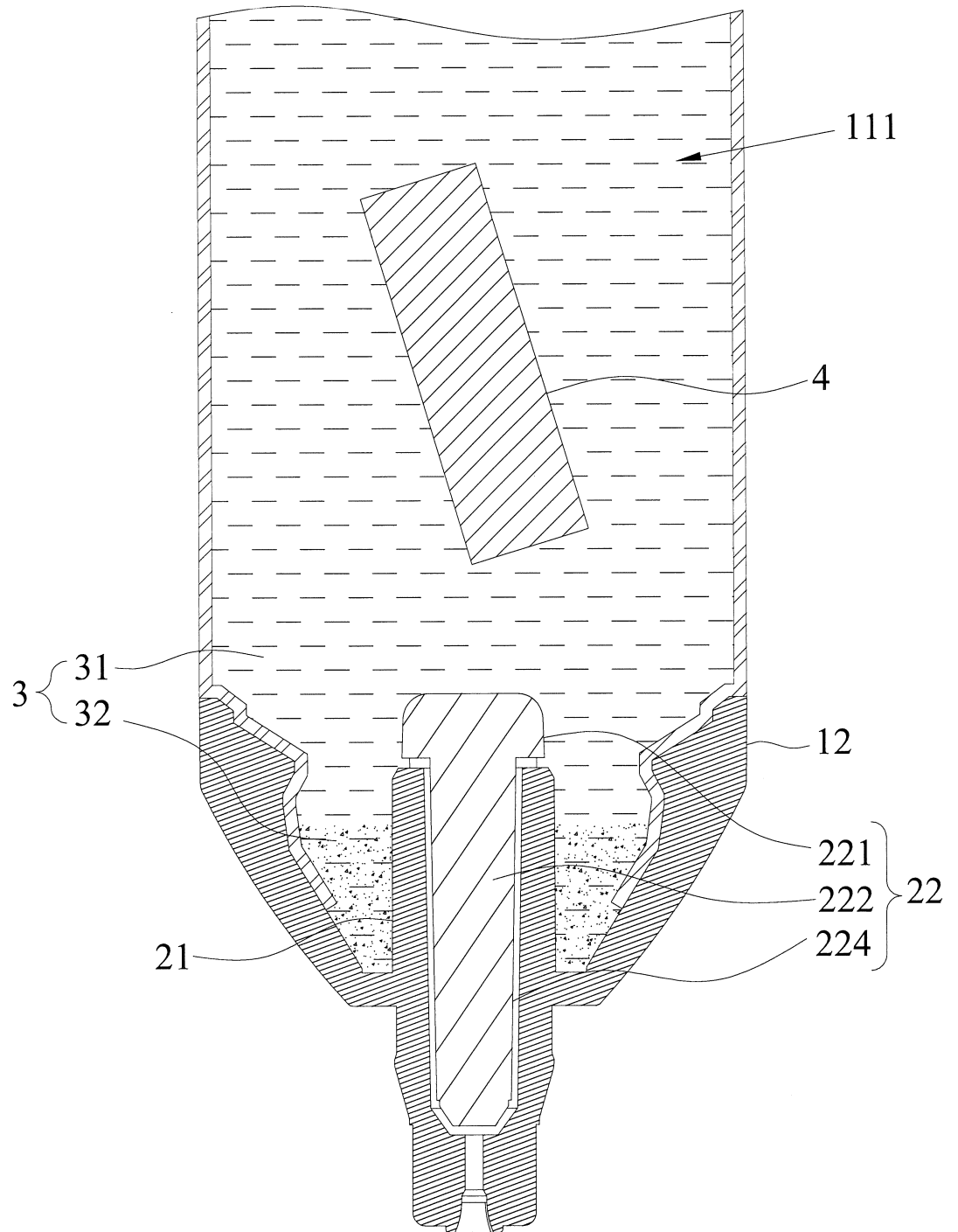


Fig. 10
-20-